

Bản án số: 140/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ và ông Đoàn Xuân Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân TP H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Lương Anh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 34/2020/HSST-QĐ ngày 13/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thanh Đ, sinh ngày 17/02/1987 tại thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Phi H và bà: Trần Thị O; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Bùi Kim L, sinh ngày 04/8/1988, tại thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 11, Khu 4A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Kim K và bà: Đinh Thị Hồng K; Có vợ và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Không tố giác tội phạm”, thời gian thử thách 24 tháng. Ngày 24/7/2017, chấp hành xong phần dân sự của bản án;

Ngày 14/11/2017, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Bùi Kim L phải chấp hành 18 tháng tù. Ngày 18/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3. Vũ Hữu H, sinh ngày 07/02/1990, tại TP H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 6, Khu 11, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hữu Q và bà: Bùi Thị T; Có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 19/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/11/2015, chấp xong phần thi hành án dân sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn K sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 5C, khu 2, phường H, TP H, tỉnh Quảng ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

2. Ông Trịnh Phi H, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (không có lý do).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

Anh Bùi Văn B, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 19, khu 3A, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn K là bạn nghiện quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 09 giờ 14/10/2019, L gặp K tại quán game điện tử Star thuộc phường Bãi Cháy, thành phố H. Tại đây, L rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý. Sau đó L đưa cho K 300.000 đồng, K cầm tiền rồi dùng điện thoại có số thuê bao 0973.561.859 gọi cho Vũ Hữu H có số thuê bao 0964.787.328 đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở quán game điện tử Star thuộc tổ 9, khu 9, phường Bãi Cháy, thành phố H. Đến 10 giờ cùng ngày, H đến nơi hẹn gặp K và L. Khi gặp nhau, K đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền rồi lấy ra 01 túi ma túy đưa cho K, K cầm túi ma túy và đưa lại cho L cầm thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn L 01 túi nylon, kích thước (01x02)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; Thu tại túi quần bên phải của Vũ Hữu H 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0964.787.328; Thu giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0973.561.859.

Qua đấu tranh, Vũ Hữu H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn K đều khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, Vũ Hữu H còn khai về nguồn gốc ma túy H bán cho K và L là của Bùi Kim L nhờ H bán hộ và được L cho ma túy sử dụng.

Căn cứ nội dung trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Kim L, đồng thời khám xét khẩn cấp phòng 303 khách sạn Melya ở tổ 3, khu 7, phường B, thành phố H nơi Bùi Kim L thuê nghỉ, thu giữ 01 túi nilon, kích thước (10x06)cm bên trong có 08 đoạn ống hút nhựa, kích thước (01x02)cm được hàn kín hai đầu, trong mỗi đoạn ống hút nhựa đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ sử dụng ma túy “đá”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0865.030.321 và số tiền 250.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Kim L khai nhận phù hợp như Vũ Hữu H khai về việc: Khoảng 09 giờ ngày 14/10/2019, tại phòng 303 khách sạn Melya do L thuê thuộc tổ 3, khu 7, phường B, thành phố H, L đã đưa cho H 01 túi ma túy để H đem bán cho khách. Ngoài ra, L còn khai về nguồn gốc ma túy L đưa cho H đem bán và nguồn gốc ma túy Công an thu giữ tại phòng 303 khách sạn Melya là do L mua của Trịnh Thanh Đ vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, tại khu vực cây xăng thuộc phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, với giá 2.000.000 đồng, với mục đích để bán; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 sim có số thuê bao 0865.030.321 L đã sử dụng vào việc mua bán ma túy; Số tiền 250.000 đồng Công an thu giữ là của L không liên quan đến việc phạm tội.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra lệnh bắt, khám xét xe ô tô do Trịnh Thanh Đ điều khiển và tại nơi ở của Đ, thu giữ tại túi quần bên phải của Đ 02 túi nilon kích thước (04x06)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0363.364.444 và 0328.954.582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0969.835.395; Tạm giữ của Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng bạc BKS 14A-242.32; Thu giữ tại cốp xe ô tô phía trước ghế phụ 01 túi nilon kích thước (08x14)cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (04x06)cm, 01 túi nilon kích thước (03x03)cm bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (04x06)cm bên trong có 04 viên ném màu xanh không rõ hình dạng. Thu giữ trong ví giả da màu đen ở trên bàn trong phòng ngủ của Đ 01 túi nilon kích thước (02x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon kích thước (02x2,5)cm bên trong có cục chất bột màu xanh; Thu tại mặt bàn trong phòng ngủ của Đ 01 bộ sử dụng ma túy đá; Thu trong hộp giấy nàu đỏ dưới gầm ghế trong phòng ngủ của Đ 01 túi nilon kích thước (08x14)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử màu đen trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu đen và 20 vỏ túi nilon.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thanh Đ khai nhận phù hợp như Bùi Kim L khai, về việc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, tại khu vực cây xăng thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, Đ đã bán cho L 01 túi ma túy với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn khai trước đó Đ còn bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện không quen biết ở nhiều địa điểm khác nhau. Về nguồn gốc ma túy Đ bán cho L và nguồn gốc ma túy Công an thu giữ của Đ là do Đ mua của những người không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng, nhằm mục đích để bán kiếm lời vào các ngày: Ngày 11/10/2019 mua 02 túi ma túy dạng “Đá”, 01 túi ma túy loại “Ketamine” và 01 viên ma túy “Thuốc lắc” màu xanh, với giá 2.000.000 đồng; Ngày 13/10/2019 mua 01 túi ma túy “Đá”, với giá 300.000 đồng, 01 túi ma túy “Ketamine” với giá 300.000 đồng và 04 viên ma túy “Thuốc

lắc” với giá 600.000 đồng; Lần cuối cùng vào ngày 14/10/2019 Đ mua 02 túi ma túy “Đá” với giá 5.200.000 đồng, rồi cầm theo người đến khu vực cây xăng thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh để xem có ai mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt giữ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0363.364.444 và 0328.954.582 Đ đã sử dụng vào việc mua bán ma túy. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0969.835.395 không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số: 801/GĐMT ngày 21/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon ghi thu của Nguyễn Văn L (ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,019gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 08 đoạn ống nhựa ghi thu của Bùi Kim L (ký hiệu từ M2 đến M9) là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,877gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 05 túi nilon ghi thu của Trịnh Thanh Đ (ký hiệu M10, M11, M12, M14, M15) là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 12,201gam; Chất bột màu xanh có trong 01 túi nilon và 04 viên ném màu xanh ghi thu của Trịnh Thanh Đ (ký hiệu M13, M16) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,347gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon ghi thu của Trịnh Thanh Đ (ký hiệu M17) là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,882gam.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSHL ngày 07/02/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trịnh Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Vũ Hữu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Đ từ 08 năm đến 09 năm tù; Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Kim L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hữu H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng bạc BKS 14A-242.32 Công an thu giữ là của ông Trịnh Phi Hùng (bố đẻ của Đ) mua trả góp để giao cho Đ chạy xe taxi, ông Hùng không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả chiếc xe trên cho ông Hùng nên không xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 sim điện thoại thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ; số tiền 250.000 đồng thu của bị cáo Bùi Kim L, không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho Trịnh Thanh Đ và Bùi Kim L

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 sim thu của Nguyễn Văn K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm 01 sim và số tiền 300.000 đồng của Vũ Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu

trắng kèm 01 sim thu của bị cáo Bùi Kim L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm 02 sim thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ liên quan đến tội phạm. Cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Còn đối với số ma túy H lại sau giám định của vụ án được niêm phong trong phong bì số 801/GĐMT ngày 21/10/2019; 01 bộ sử dụng ma túy đá thu của bị cáo Bùi Kim L; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01 cân điện tử màu đen trắng và 20 vỏ túi nilon thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ. Cần tịch thu, tiêu hủy; Buộc bị cáo Trịnh Thanh Đ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trịnh Thanh Đ, Bùi Kim L và Vũ Hữu H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra các bị cáo Trịnh Thanh Đ, Bùi Kim L và Vũ Hữu H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, tập hợp lại thấy cơ bản có sự phù hợp nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/10/2019 đối với bị cáo Vũ Hữu H; Biên bản nhận dạng ảnh, biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản khám xét, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo L và Đ, bản ảnh vật chứng đối với các bị cáo và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định về ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Bị cáo Vũ Hữu H và bị cáo Bùi Kim L là bạn nghiện quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 06 giờ ngày 14/10/2019 H lên Phòng 303 khách sạn Melia thuộc tổ 3, khu 7, phường Bấy Cháy, thành phố H chỗ L đang thuê nghỉ để chơi, khi lên phòng thấy L đang sử dụng ma túy đá, bản thân H cũng là người sử dụng ma túy đá, nên H tự lấy và sử dụng ma túy có sẵn trong bình sử dụng ma túy đã. Sau khi

sử dụng xong cả hai ngòì nói chuyện, L nói với H “anh có ma túy đá để bán, nếu ai hỏi mua thì mang đi bán rồi cầm tiền về cho anh”, đổi lại H sẽ được L cho sử dụng ma túy mà không phải trả tiền, H đồng ý.

Khoảng 09 giờ 14/10/2019, Nguyễn Văn L gặp Nguyễn Văn K tại quán game điện tử Star thuộc phường Bãi Cháy, thành phố H (Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn K là bạn nghiện quen biết nhau ngoài xã hội). Tại đây, L rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý. Sau đó L đưa cho K 300.000 đồng, K cầm tiền rồi dùng điện thoại có số thuê bao 0973.561.859 gọi cho Vũ Hữu H có số thuê bao 0964.787.328 (K và H là bạn quen biết ngoài xã hội) đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở quán game điện tử Star thuộc tổ 9, khu 9, phường Bãi Cháy, thành phố H. Đến 10 giờ cùng ngày, H đến nơi hẹn gặp K và L. Khi gặp nhau, K đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền rồi lấy ra 01 túi ma túy đưa cho K, K cầm túi ma túy và đưa lại cho L cầm thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn L 01 túi nilon, kích thước (01x02)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; Thu tại túi quần bên phải của Vũ Hữu H 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0964.787.328; Thu giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0973.561.859.

Qua đấu tranh, bị cáo Vũ Hữu H khai về nguồn gốc ma túy H bán cho K và L là của Bùi Kim L nhờ H bán hộ và được L cho ma túy sử dụng.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Bùi Kim L, đồng thời khám xét khẩn cấp phòng 303 khách sạn Melia ở tổ 3, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố H nơi Bùi Kim L thuê nghỉ, thu giữ 01 túi nilon, kích thước (10x06)cm bên trong có 08 đoạn ống hút nhựa, kích thước (01x02)cm được hàn kín hai đầu, trong mỗi đoạn ống hút nhựa đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ sử dụng ma túy “đá”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số thuê bao 0865.030.321 và số tiền 250.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Kim L khai nhận phù hợp như Vũ Hữu H khai về việc: Khoảng 09 giờ ngày 14/10/2019, tại phòng 303 khách sạn Melya do L thuê thuộc tổ 3, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố H, L đã đưa cho H 01 túi ma túy để H đem bán cho khách. Ngoài ra, L còn khai về nguồn gốc ma túy L đưa cho H đem bán và nguồn gốc ma túy Công an thu giữ tại phòng 303 khách sạn Melya là do L mua của Trịnh Thanh Đ vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, tại khu vực cây xăng thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, với giá 2.000.000 đồng, với mục đích để bán.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo L và các tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra lệnh bắt, khám xét xe ô tô do Trịnh Thanh Đ điều khiển và tại nơi ở của Đ, thu giữ tại túi quần bên phải của Đ 02 túi nilon kích thước (04x06)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0363.364.444 và 0328.954.582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0969.835.395; Tạm giữ của Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng bạc BKS 14A-242.32; Thu giữ tại cốp xe ô tô phía trước ghế phụ 01 túi nilon kích thước (08x14)cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (04x06)cm, 01 túi nilon kích thước (03x03)cm bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (04x06)cm bên trong

có 04 viên ném màu xanh không rõ hình dạng. Thu giữ trong ví giả da màu đen ở trên bàn trong phòng ngủ của Đ 01 túi nilon kích thước (02x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon kích thước (02x2,5)cm bên trong có cục chất bột màu xanh; Thu tại mặt bàn trong phòng ngủ của Đ 01 bộ sử dụng ma túy đá; Thu trong hộp giấy nâu đỏ dưới gầm ghế trong phòng ngủ của Đ 01 túi nilon kích thước (08x14)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử màu đen trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu đen và 20 vỏ túi nilon. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thanh Đ khai nhận phù hợp như Bùi Kim L khai, về việc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, tại khu vực cây xăng thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, Đ đã bán cho L 01 túi ma túy với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn khai trước đó Đ còn bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện không quen biết ở nhiều địa điểm khác nhau. Về nguồn gốc ma túy Đ bán cho L và nguồn gốc ma túy Công an thu giữ của Đ là do Đ mua của những người không quen biết tại khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng, nhằm mục đích để bán kiếm lời vào các ngày: Ngày 11/10/2019 mua 02 túi ma túy dạng “Đá”, 01 túi ma túy loại “Ketamine” và 01 viên ma túy “Thuốc lắc” màu xanh, với giá 2.000.000 đồng; Ngày 13/10/2019 mua 01 túi ma túy “Đá”, với giá 300.000 đồng, 01 túi ma túy “Ketamine” với giá 300.000 đồng và 04 viên ma túy “Thuốc lắc” với giá 600.000 đồng; Lần cuối cùng vào ngày 14/10/2019 Đ mua 02 túi ma túy “Đá” với giá 5.200.000 đồng, rồi cầm theo người đến khu vực cây xăng thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh để xem có ai mua thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 801/GĐMT ngày 21/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon ghi thu của Nguyễn Văn L (ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,019gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 08 đoạn ống nhựa ghi thu của Bùi Kim L (ký hiệu từ M2 đến M9) là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,877gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 05 túi nilon ghi thu của Trịnh Thanh Đ (ký hiệu M10, M11, M12, M14, M15) là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 12,201gam; Chất bột màu xanh có trong 01 túi nilon và 04 viên ném màu xanh ghi thu của Trịnh Thanh Đ (ký hiệu M13, M16) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,347gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon ghi thu của Trịnh Thanh Đ (ký hiệu M17) là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,882gam.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, tại khu vực cây xăng thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Trịnh Thanh Đ có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, với giá 2.000.000 đồng cho Bùi Kim L. Ngoài ra, Trịnh Thanh Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 12,201 gam ma túy, loại Methamphetamine; 2,347gam ma túy, loại MDMA và 0,882gam ma túy, loại Ketamine. Tổng khối lượng là 15,43gam, đều nhằm mục đích để bán. Hồi 10 giờ ngày 14/10/2019, tại quán game điện tử Star thuộc tổ 9, khu 9, phường Bãi Cháy, thành phố H, Bùi Kim L và Vũ Hữu H có hành vi bán trái phép 0,019 gam ma túy, loại Methamphetamine, với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn K thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Bùi Kim L còn có hành vi tàng

trữ trái phép 0,877gam ma túy, loại Methamphetamine, cũng nhằm mục đích để bán. Hành vi của bị cáo Trịnh Thanh Đ phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Bùi Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Vũ Hữu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,019gam ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng nhưng không đủ điều kiện để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với K còn đối với L không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Đối với bị cáo L thì ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Không tố giác tội phạm”, thời gian thử thách 24 tháng; Ngày 14/11/2017, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Bùi Kim L phải chấp hành 18 tháng tù, đến nay chưa được xóa án, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy không phải tội phạm ma túy, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Còn đối với bị cáo Vũ Hữu H thì ngày 29/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”, đến nay đã được xóa án, tuy không phải nhân thân về tội phạm ma túy, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đối với bị cáo Bùi Kim L và bị cáo Vũ Hữu H có tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo L có vai trò chính, bị cáo L là người mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo H bán. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo L 0,877 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích là để bán kiếm lời, nên bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo H.

Còn đối với bị cáo Trịnh Thanh Đ thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không liên quan đến bị cáo L và H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trịnh Thanh Đ còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là mẹ bị cáo bà Trần Thị Oanh là quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự Kn hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thể nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng bạc BKS 14A-242.32 Công an thu giữ là của ông Trịnh Phi Hùng (bố đẻ của Đ) mua trả góp để giao cho Đ chạy xe taxi, ông Hùng không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả chiếc xe trên cho ông Hùng nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 sim điện thoại thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ; số tiền 250.000 đồng thu của bị cáo Bùi Kim L, không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho Trịnh Thanh Đ và Bùi Kim L

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 sim thu của Nguyễn Văn K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm 01 sim và số tiền 300.000 đồng của Vũ Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng kèm 01 sim thu của bị cáo Bùi Kim L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm 02 sim thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ đều liên quan đến hành vi phạm tội. Cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Còn đối với số ma túy H lại sau giám định của vụ án được niêm phong trong phong bì số 801/GĐMT ngày 21/10/2019; 01 bộ sử dụng ma túy đá thu của bị cáo Bùi Kim L; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, 01cân điện tử màu đen trắng và 20 vỏ túi nilon thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ. Cần tịch thu, tiêu hủy; Buộc bị cáo Trịnh Thanh Đ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có, để sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh Đ, Bùi Kim L và Vũ Hữu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Đ 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Kim L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy H lại sau giám định của vụ án được niêm phong trong phong bì số 801/GĐMT ngày 21/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 bộ sử dụng ma túy đá thu của bị cáo Bùi Kim L; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen 01 cân điện tử màu đen trắng và 20 vỏ túi nilon thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 sim thu của Nguyễn Văn K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm 01 sim và số tiền 300.000 đồng của Vũ Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng kèm 01 sim thu của bị cáo Bùi Kim L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen kèm 02 sim thu của bị cáo Trịnh Thanh Đ.

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen và 01 sim điện thoại cho bị cáo Trịnh Thanh Đ; số tiền 250.000 đồng cho bị cáo Bùi Kim L.

Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 133/BB-THA ngày 05/3/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Trịnh Thanh Đ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thanh Đ, Bùi Kim L và Vũ Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ